

Bản án số: 51/2024/DS - ST
Ngày: 07/8/2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tặng cho quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang
2. Ông Phan Vũ Anh Kiệt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử công khai vụ án thụ lý số: 86/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023, Thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 23/4/2024, Thông báo mở lại phiên tòa số 16/TB-TA ngày 02/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2023/QĐST-DS ngày 19/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc L - sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Út H – sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân, huyện H.T, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N - sinh năm 1937

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị V – sinh năm 1971.

Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1961. Có đơn xin xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc V – sinh năm 1963. Có đơn xin xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1966. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị V – sinh năm 1971. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1974. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Y – sinh năm 1976. Vắng mặt.
+ Bà Nguyễn Thị Thúy H – sinh năm 1979. Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
+ Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1976. Có đơn xin xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện H.T.N, tỉnh Bình Thuận
+ Bà Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1982. Có đơn xin xử vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 8, phường T. C. H, quận 12, thành phố H. C. M.
+ Bà Trần Thị Diễm T – sinh năm 1975. Có mặt.
Địa chỉ: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Diễm T: Bà Nguyễn Thị Út H –
sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận.
+ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, ông Nguyễn Ngọc L– nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Út H trình bày:

Ông Nguyễn Ngọc L là con ruột của ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị C. Năm 1998, cha mẹ ông L tạo lập được các thửa đất:

Thửa đất số 20, diện tích 1.530 m², tờ bản đồ số 20;

Thửa đất số 33, diện tích 1.392 m²;

Thửa đất số 70, diện tích 922 m²;

Thửa đất số 68, diện tích 108 m²;

Thửa đất số 21, diện tích 2.100 m²;

Thửa đất số 22, diện tích 540 m²;

Thửa đất số 16, diện tích 412 m²;

Thửa đất số 18, diện tích 1.050 m²;

Thửa đất số 20, diện tích 666 m²;

Thửa đất số 40, diện tích 1.683 m²,

Tất cả các thửa đất số 33, 70, 68, 21, 22, 16, 18, 20, 40 cùng thuộc tờ bản đồ số 24 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 980503 do UBND huyện H. T (cũ) cấp ngày 10/12/1998.

Năm 1999, ông N bà C cho ông L diện tích khoảng 1.000 m², thuộc một phần của thửa đất số 20 để canh tác, sử dụng.

Đến năm 2004, ông L được cha mẹ cho thêm diện tích đất khoảng 300 m² (8m ngang x dài hết đất theo sổ đỏ) thuộc một phần của thửa đất số 20 để xây dựng nhà ở cấp 4 có diện tích 6m ngang x dài 15m. Vì người trong gia đình nên không lập giấy tờ gì và sự việc này đều được anh em trong nhà biết đến, không ai ngăn cản.

Sau khi nhận tặng cho, ông L tiến hành xây dựng nhà, đóng thuế hàng năm đầy đủ và canh tác sử dụng ổn định, không ai tranh chấp.

Năm 2006, bà Trần Thị C chết không để lại di chúc.

Ngày 04/5/2018, ông Nguyễn Văn N nhận thừa kế và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai L cập nhật biến động ngày 04/5/2018. Phần tài sản mà ông N nhận được bao gồm cả phần diện tích 1.300 m² mà ông N, bà C đã tặng cho ông L.

Sau đó, ông N tiến hành làm thủ tục cấp, đổi sổ mới. Ngày 17/01/2019, ông N được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 722792 thuộc thửa đất số 119, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.434,7 m², tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, trong đó có 300 m² mà ông L đã nhận tặng cho.

Ngày 30/5/2018, ông N được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 036956 thuộc thửa đất số 166, tờ bản đồ số 46, diện tích 1.071,7 m², tọa lạc tại thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, trong đó có 1.000 m² mà ông L đã nhận tặng cho.

Ông L cũng đã nhiều lần yêu cầu ông N phải thực hiện thủ tục tách thửa, sang tên phần đất đã tặng cho ông L nhưng ông N không đồng ý.

Vì vậy, ông Nguyễn Ngọc L yêu cầu Toà án giải quyết:

- Công nhận giao dịch tặng cho giữa ông Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị C liên quan đến thửa đất có diện tích khoảng 300 m² thuộc một phần của thửa đất số 119, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.434,7 m², tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 722792 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 17/01/2019;

- Công nhận giao dịch tặng cho giữa ông L và ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị C liên quan đến thửa đất có diện tích 1.000 m² thuộc một phần của thửa đất số 166, tờ bản đồ số 46, diện tích 1.071,7 m², tọa lạc tại thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 036956 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 30/5/2018;

Buộc ông N phải thực hiện thủ tục sang tên, tách thửa đối với các thửa đất trên cho ông L theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 08/10/2020, ông Nguyễn Ngọc L có đơn xin thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể theo ông L khai:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L được biết thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 722792 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 17/01/2019, ông N đã thực hiện thủ tục tách thửa thành 05 thửa đất sau:

- Thửa đất số 1.037, tờ bản đồ số 7, diện tích 268,3 m², tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp ngày 14/6/2019;

- Thửa đất số 1.038, tờ bản đồ số 7, diện tích 262,5 m², tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp ngày 14/6/2019;

- Thửa đất số 1.040, tờ bản đồ số 7, diện tích 222,3 m², tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 14/6/2019;

- Thửa đất số 1.039, tờ bản đồ số 7, diện tích 406,1 m², tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp ngày 14/6/2019;

- Thửa đất số 1.041, tờ bản đồ số 7, diện tích 275,5 m², tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp ngày 14/6/2019;

Đối với phần đất mà ông N đã tặng cho ông L nằm trong thửa đất số 1.037, tờ bản đồ số 7, diện tích 268,3 m² tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 14/6/2019. Sau đó, ông N đã tặng cho bà Nguyễn Thị Y và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L biến động sang tên ngày 23/9/2019.

Ông L nhận thấy yêu cầu khởi kiện trước đây chưa chính xác và đầy đủ nên ông xin thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể:

Yêu cầu Toà án công nhận giao dịch tặng cho giữa ông L và ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị C đối với thửa đất số 1.037, tờ bản đồ số 7, diện tích 268,3 m², tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 14/6/2019.

Đối với yêu cầu bổ sung là: Huỷ bỏ biến động sang tên cho bà Nguyễn Thị Y do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L cập nhật ngày 23/9/2019 đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp ngày 14/6/2019.

Giữ nguyên yêu cầu: Công nhận giao dịch tặng cho giữa ông L và ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị C liên quan đến thửa đất có diện tích 1.000 m² thuộc một phần của thửa đất số 166, tờ bản đồ số 46, diện tích 1.071,7 m², tọa lạc tại thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 036956 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 30/5/2018; Buộc ông N phải thực hiện thủ tục sang tên, tách thửa đối với các thửa đất trên cho ông L theo đúng quy định pháp luật.

Theo bản tự khai và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, bị đơn – ông Nguyễn Văn N, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị V trình bày:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 036956 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 30/5/2018. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất là do ông N đứng tên, thửa đất số 166, tờ bản đồ số 46, tọa lạc tại thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, diện tích 1.071,7 m², mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước, nguồn gốc sử dụng đất: nhận thừa kế đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Thửa đất này là tài sản riêng của ông N, ông có toàn quyền sử dụng, định đoạt, không cho ai hết.

Riêng thửa đất có diện tích khoảng 300 m² thuộc một phần của thửa đất số 119, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.434,7 m², tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 722792 do Sở Tài nguyên và Môi

trường tỉnh B.T cấp ngày 17/01/2019. Thửa đất này ông N không biết nên không có ý kiến.

Về quan hệ tình phụ tử, cha con nhân thân trong gia đình thì ông N quyết định không nhận ông Nguyễn Ngọc L là con ruột của ông nữa và không cho gia nhập vào gia phả của dòng họ vì ông cho rằng ông L là đứa con bất hiếu.

*** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc V, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị Thuý H, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Thu H, trình bày:**

Bà Nguyễn Thị V thừa nhận ông N cho đất vợ chồng ông L xây nhà ở, nhưng không thể hiện trên giấy tờ. Năm 2017 thì vợ chồng con cái ông L không ở trong căn nhà này nữa. Do mâu thuẫn trong gia đình, vợ ông L có nói nặng với ông N và con ông L có đánh ông N nên mới xảy ra việc kiện tụng. Ông N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và bổ sung của ông L, yêu cầu ông L phải trả lại diện tích đất mà ông L đã xây nhà ở vì hiện nay đã cho bà Nguyễn Thị Y có giấy tờ, phần giá trị căn nhà ông N sẽ thanh toán lại cho ông L.

Ông Nguyễn Ngọc V, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị Thuý H, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Thu H, các ông bà đều là con ruột của ông Nguyễn Văn N và đồng thống nhất trình bày cụ thể:

Ông Nguyễn Văn N đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 036956 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 30/5/2018 đối với thửa đất số 166, tờ bản đồ số 46, tọa lạc tại thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã L, diện tích 1.071,7 m². Các ông bà không đòi hỏi, tranh chấp hoặc phân chia thửa đất trên, ông N có toàn quyền sử dụng và quyết định tài sản này.

Riêng đối với thửa đất có diện tích khoảng 300 m² thuộc một phần của thửa đất số 119, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.434,7 m², tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 722792 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 17/01/2019, bà T, bà V, bà H, bà Y, bà H, bà H đều đồng thống nhất theo ý kiến của bị đơn là vợ chồng ông L phải trả đất lại cho ông N, phần giá trị căn nhà ông N sẽ thanh toán lại cho ông L. Vì khi ông N cho đất ông L thì các bà không biết, đến khi vợ chồng ông L xây nhà thì mới biết, nhưng ông N chỉ nói miệng, không có giấy tờ.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H trình bày:**

Ông Nguyễn Văn H là con của ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị C. Vào năm 1998 bố mẹ ông đã cưới vợ cho ông Nguyễn Ngọc L là con trai út. Năm 1999 ông N bà C đã cho vợ chồng ông L ra riêng để tự làm ăn sinh sống và đã cho ông L một thửa đất ruộng diện tích 1.000 m² thuộc một phần của thửa đất số 166, tờ bản đồ số 46, diện tích 1.071,7 m² tọa lạc tại thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 036956 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 30/5/2018 và ông L đã canh tác từ năm 1999 đến nay vẫn còn canh tác.

Năm 2004, ông N bà C cho ông L một mảnh đất khoảng 300 m² thuộc một phần của thửa đất số 119, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.434,7 m² tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 722792 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 17/01/2019. Vợ chồng ông L đã xây nhà và ở ổn định.

Năm 2017 xảy ra mâu thuẫn giữa anh em và cha con, ông N đã cho xây tường rào tách biệt để tránh sự va chạm, nhưng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, mấy chị em gái xúi giục ông N lấy lại đất dẫn đến tranh chấp. Theo lẽ thường trong gia đình thì tất cả mọi người con trong nhà sau khi lập gia đình đều được cha mẹ cho đất canh tác, đất nhà ở tùy thuộc vào từng thời điểm. Vợ chồng ông L được thừa hưởng số đất trên là hợp lý.

*** Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Diễm T: Bà Nguyễn Thị Út H trình bày:**

Bà T thông nhất với lời khai của ông Nguyễn Ngọc L. Ngoài ra, bà T còn trình bày: Trong văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế, không có chữ ký của ông L và ông Nguyễn Văn H. Sau đó, ông N tiến hành làm thủ tục cấp, đổi sổ mới. Ngày 17/01/2019, ông N được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 722792 thuộc thửa đất số 119, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.434,7 m² tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, trong đó có 300 m² đã cho vợ chồng bà T đã nhận tặng cho. Đối với thửa đất này, ông N đã tách thành 05 sổ, thửa đất mà vợ chồng bà T nhận tặng cho thuộc thửa đất số 1.037, tờ bản đồ số 7, diện tích 268,3 m² tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 722792 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp ngày 14/6/2019. Sau đó, ông N tặng cho bà Nguyễn Thị Y và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L biên động sang tên ngày 23/9/2019.

Ngày 30/5/2018, ông N được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 036956 thuộc thửa đất số 166, tờ bản đồ số 46, diện tích 1.071,7 m² tọa lạc tại thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, trong đó có 1.000 m² mà vợ chồng bà T đã nhận tặng cho.

Vợ chồng bà T cũng đã nhiều lần yêu cầu ông N phải thực hiện thủ tục tách thửa, sang tên phần đất đã tặng cho vợ chồng bà nhưng ông N không đồng ý.

Bà T đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công nhận giao dịch tặng cho giữa ông Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Văn N đối với thửa đất số 1037, tờ bản đồ số 7, diện tích 268,3 m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp ngày 14/6/2019 mang tên ông Nguyễn Văn N,

cập nhật biên động tặng cho bà Nguyễn Thị Y được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai L xác nhận vào ngày 23/9/2019;

Hủy bỏ biên động sang tên đối với bà Nguyễn Thị Y do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai L cập nhật ngày 23/9/2019 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp ngày 14/6/2019.

Bác một phần yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc L về công nhận giao dịch tặng cho giữa ông Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Văn N đối với thửa đất số 166, tờ bản đồ số 46, diện tích 1.071,7 m², tọa lạc tại thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 036956 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 30/5/2018 mang tên ông Nguyễn Văn N.

Về án phí và lệ phí tố tụng:

Ông Nguyễn Văn N là người cao tuổi và có đơn xin miễn nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên ông N không phải nộp tiền tạm ứng án phí

Ông Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện bị bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc L yêu cầu: Công nhận giao dịch tặng cho giữa ông L và ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị C đối với thửa đất số 1.037, tờ bản đồ số 7, diện tích 268,3 m², tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 14/6/2019; Công nhận giao dịch tặng cho giữa ông L và ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị C liên quan đến thửa đất có diện tích 1.000 m² thuộc một phần của thửa đất số 166, tờ bản đồ số 46, diện tích 1.071,7 m², tọa lạc tại thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 036956 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 30/5/2018; Hủy bỏ biên động sang tên cho bà Nguyễn Thị Y do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai L cập nhật ngày 23/9/2019 đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp ngày 14/6/2019. Tất cả các thửa đất tranh chấp đều tọa lạc tại thị xã L, phía bị đơn có địa chỉ tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị Thúy H đã được triệu tập nhưng vắng mặt; Ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Ngọc V, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Thu H có đơn xin xử vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hai bên để hòa giải nhưng không thỏa thuận được. Phía nguyên đơn và đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung, bị đơn và đại diện theo uỷ quyền của bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và bổ sung của nguyên đơn, xét thấy:

Ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị C có 10 người con gồm: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1963; Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1969; Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971; Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1976; Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1979; Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982.

Năm 2006, bà Trần Thị C – mẹ ông L chết không để lại di chúc.

Theo nguyên đơn ông L khai vào năm 2004, ông được cha mẹ ông là ông N và bà C cho diện tích đất khoảng 300 m² (8m ngang x dài hết đất theo sổ đỏ) để xây dựng nhà ở cấp 4 có diện tích 6m ngang x dài 15m. Vì người trong gia đình nên không lập giấy tờ gì và sự việc này đều được anh em trong nhà biết đến, không ai ngăn cản.

Căn cứ các tài liệu thu thập từ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L thể hiện:

Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 980503 do UBND huyện Hàm Tân (cũ) cấp ngày 10/12/1998 mang tên hộ ông Nguyễn Văn N, diện tích đất 10.403 m², tọa lạc tại xã Tân An, huyện H. T (cũ), tỉnh Bình Thuận. Ngày 04/5/2018 được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L thay đổi lại số thửa, để thừa kế cho bà Nguyễn Thị Thúy H diện tích 3.574,4 m² (là con ông N bà C), để thừa kế cho ông Nguyễn Văn N diện tích 1.071,7 m². Diện tích còn lại là 1.530 m², số thửa 20. Ngày 15/8/2018 được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L xác nhận để thừa kế cho ông Nguyễn Văn N. Sau đó, ông N tiến hành làm thủ tục cấp, đổi sổ mới. Ngày 17/01/2019, ông N được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 722792 thuộc thửa đất số 119, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.434,7 m², tọa lạc tại khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, trong đó có 300 m² mà ông L khai đã nhận tặng cho. Ngày 31/5/2019, ông N làm đơn đề nghị tách thành 05 thửa đất đối với thửa đất số 119, tờ bản đồ số 7, lý do tách thửa là cho con. Sau đó, ông N được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 14/6/2019 mang tên ông Nguyễn Văn N, thửa đất số 1037 (thửa đất cũ 119), tờ bản đồ số 7; Địa chỉ: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, diện tích 268,3 m² (trong đó: đất ở tại đô thị 40 m², đất trồng cây hàng năm 228,3 m²), cấp nhật

biến động tặng cho bà Nguyễn Thị Y (con ông N bà C) được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L xác nhận vào ngày 23/9/2019.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674242 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp ngày 14/6/2019 mang tên ông Nguyễn Văn N, thửa đất số 1038 (thửa đất cũ 119), tờ bản đồ số 7; Địa chỉ: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, diện tích 262,5 m² (trong đó: đất ở tại đô thị 40 m², đất trồng cây hàng năm 222,5 m²), cập nhật biến động tặng cho bà Nguyễn Thị H (con ông N bà C) được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L xác nhận vào ngày 31/7/2019.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 14/6/2019 mang tên ông Nguyễn Văn N, thửa đất số 1039 (thửa đất cũ 119), tờ bản đồ số 7; Địa chỉ: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, diện tích 406,1 m² (trong đó: đất ở tại đô thị 40 m², đất trồng cây hàng năm 366,1 m²), cập nhật biến động tặng cho bà Nguyễn Thị Y (con ông N bà C) được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L xác nhận vào ngày 23/9/2019.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 14/6/2019 mang tên ông Nguyễn Văn N, thửa đất số 1040 (thửa đất cũ 119), tờ bản đồ số 7; Địa chỉ: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, diện tích 222,3 m² (trong đó: đất ở tại đô thị 40 m², đất trồng cây hàng năm 182,3 m²), cập nhật biến động tặng cho bà Nguyễn Thị T (con ông N bà C) được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L xác nhận vào ngày 24/9/2019.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 14/6/2019 mang tên ông Nguyễn Văn N, thửa đất số 1039 (thửa đất cũ 119), tờ bản đồ số 7; Địa chỉ: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, diện tích 275,5 m² (trong đó: đất ở tại đô thị 40 m², đất trồng cây hàng năm 235,5 m²), cập nhật biến động tặng cho bà Nguyễn Thị Thu H (con ông N bà C) được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L xác nhận vào ngày 23/9/2019.

Như vậy, sau khi ông N tách thành 05 thửa đất thì ông N cho 04 người con, gồm: Bà Nguyễn Thị Y 02 thửa, bà Nguyễn Thị T 01 thửa, bà Nguyễn Thị Thu H 01 thửa, bà Nguyễn Thị H 01 thửa.

* Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về công nhận giao dịch tặng cho giữa ông L và ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị C liên quan đến thửa đất số 1.037, tờ bản đồ số 7, diện tích 268,3 m² do ông N đã tặng cho bà Nguyễn Thị Y được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L xác nhận vào ngày 23/9/2019. Xét thấy: Thời điểm ông N làm thủ tục tách 05 thửa đất vào năm 2019, lời khai của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị V đều thừa nhận ông L được cha mẹ cho đất để xây nhà ở nhưng không có giấy tờ. Riêng bà T, bà H, bà Y, bà H, bà H đều không biết việc ông N cho đất ông L, đến khi vợ chồng ông L xây nhà ở thì mới biết, nhưng ông N chỉ nói miệng, không có giấy tờ. Lời khai của ông N là không biết nên không có ý kiến, bà V đại diện theo uỷ quyền của bị đơn yêu cầu ông L phải trả lại diện tích đất mà ông L đã xây nhà ở vì hiện nay đã cho bà Nguyễn Thị Y có giấy tờ, phần giá trị căn nhà ông N sẽ thanh toán lại cho ông L. Việc ông N bà C cho đất vợ chồng ông L xây nhà ở là thực tế có thật, vợ chồng ông L đã xây dựng nhà kiên cố vào năm 2004 cụ thể là căn nhà cấp 4 có diện tích 75,64 m² ở ổn định (trong đó có 18,15 m² nằm trên đường

hẻm) (theo sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L cung cấp) trên diện tích đất đó để làm nơi ở, khi vợ chồng ông L xây nhà thì cha mẹ và những người khác trong gia đình không có ý kiến phản đối gì, vợ chồng ông L đã sử dụng nhà, đất liên tục, công khai, ổn định và đã tiến hành việc đóng thuế đất. Năm 2017 do mâu thuẫn trong gia đình nên vợ chồng con cái ông L không còn sinh sống trong căn nhà này nữa. Hơn nữa, theo các tài liệu do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L cung cấp thì ông L đã tách 05 thửa đất mục đích để cho con và việc cho đất ông L xảy ra trước việc ông N tặng cho đất bà Y. Vì vậy, áp dụng Án lệ số 03/2006 nên công nhận giao dịch tặng cho giữa ông L và ông Nguyễn Văn N đối với thửa đất số 1037, tờ bản đồ số 7, diện tích 268,3 m². Thửa đất có vị trí tứ cận: Phía Đông giáp nhà và đất bà Nguyễn Thị H, phía Tây giáp đường hẻm, phía Nam giáp đường Đoàn Thị Đ, phía Bắc giáp đất ông P, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 14/6/2019 mang tên ông Nguyễn Văn N, cập nhật biến động tặng cho bà Nguyễn Thị Y được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L xác nhận vào ngày 23/9/2019; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn về: Huỷ bỏ biến động sang tên cho bà Nguyễn Thị Y do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L cập nhật ngày 23/9/2019 đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp ngày 14/6/2019.

* Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về công nhận giao dịch tặng cho giữa ông L và ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị C liên quan đến thửa đất có diện tích 1.000 m² thuộc một phần của thửa đất số 166, tờ bản đồ số 46, diện tích 1.071,7 m², tọa lạc tại thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 036956 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. T cấp ngày 30/5/2018 mang tên ông Nguyễn Văn N: Theo nguyên đơn ông L khai ông được cha mẹ ông cho đất diện tích 1.000 m² để canh tác sinh sống, vợ chồng ông L đã trực tiếp canh tác trồng hoa màu từ đó đến nay, tại thời điểm xem xét thẩm định thì toàn bộ diện tích đất được vợ chồng ông L trồng cây đậu phộng; Đất có vị trí tứ cận: Phía Đông giáp đất bà Nguyễn Thị Thuý H, phía Tây giáp đất ông Đường, đất bà T, phía Nam giáp đất bà H, đất ông C, phía Bắc giáp đất bà H, đất ông H. Mặc dù, ông L đã được ông N cho đất trên thực tế là có thật và vợ chồng ông L đã trực tiếp canh tác trồng hoa màu trên thửa đất này các anh chị em trong gia đình đều biết, vị trí tứ cận của thửa đất này có giáp ranh với các anh em trong gia đình là bà H, bà T, ông H. Như vậy, thể hiện việc ông N đã phân chia đất cho các con để canh tác sản xuất sinh sống, nhưng hiện nay ông L chưa có giấy tờ chứng minh thể hiện việc ông N tặng cho ông L thửa đất này, ông N vẫn đứng tên quyền sử dụng thửa đất này, ông L đã không còn canh tác sản xuất trên thửa đất này nữa. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về công nhận giao dịch tặng cho giữa ông L và ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thị C liên quan đến thửa đất có diện tích 1.000 m² thuộc một phần của thửa đất số 166, tờ bản đồ số 46, diện tích 1.071,7 m², tọa lạc tại thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 036956 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp ngày 30/5/2018 mang tên ông Nguyễn Văn N.

[3] Về án phí, lệ phí tố tụng:

Ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nhưng ông N là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí nên ông N không phải nộp tiền án phí; Ông Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 2 Điều 21, khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Án lệ số 03/2006; Điều 106 Luật đất đai năm 2003;
- Điều 500, Điều 501, Điều 502, 503 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Công nhận giao dịch tặng cho giữa ông Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Văn N đối với thửa đất số 1037, tờ bản đồ số 7, diện tích 268,3 m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp ngày 14/6/2019 mang tên ông Nguyễn Văn N, cập nhật biến động tặng cho bà Nguyễn Thị Y được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L xác nhận vào ngày 23/9/2019;

Hủy bỏ biến động sang tên đối với bà Nguyễn Thị Y do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L cập nhật ngày 23/9/2019 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp ngày 14/6/2019.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về: Công nhận giao dịch tặng cho giữa ông Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Văn N đối với thửa đất số 166, tờ bản đồ số 46, diện tích 1.071,7 m², tọa lạc tại thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 036956 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T cấp ngày 30/5/2018 mang tên ông Nguyễn Văn N.

Ông Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Văn N được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được tách sổ, sang tên trên: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674241 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.T.

2. Về án phí và lệ phí tố tụng:

Ông Nguyễn Văn N là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí nên ông N không phải nộp tiền án phí

Ông Nguyễn Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng ông L được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001332 ngày 20/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

Ông Nguyễn Ngọc L tự nguyện chịu lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá, đo đạc bản vẽ. Ông L đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/8/2024). Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Vũ Toàn

